

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 02 - 4 - 2025

V/v “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Hân Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thái.

2. Ông Huỳnh Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 831/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-DS ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-DS ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty T (JIVF).

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Quốc B, sinh năm 1984 - Nhân viên JIVF. (có mặt).

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; (Giấy ủy quyền số 1083/2024/UQ-JIVF-LM ngày 06/12/2024).

2. *Bị đơn:* ông Trần Văn S, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 06/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty T (sau đây gọi tắt là JIVF) do người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Quốc B trình bày:

Ngày 18/10/2022, ông Trần Văn S (sau đây gọi là ông S) có đến JIVF ký hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 để vay 27.000.000 đồng. Mục đích vay: mua xe máy (loại xe Vision, với giá 32.000.000 đồng tại Cửa hàng M). Thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; thanh toán mỗi tháng là 1.509.913 đồng; lãi suất vay 52,2%/năm (4,35%/tháng), lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; vay không có thế chấp tài sản.

Khi ông S hoàn tất thủ tục vay thì JIVF đã chuyển khoản cho Cửa hàng M 27.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng ông S tự thanh toán cho Cửa hàng xe. Tuy nhiên, sau khi vay ông S không thực hiện đúng thời hạn trả nợ theo hợp đồng. Mặc dù JIVF đã nhiều lần đến nhà ông S để thu hồi nợ nhưng ông S cố tình vắng mặt, không trả gốc và lãi cho Công ty T JACCS.

Nay JIVF yêu cầu ông S có trách nhiệm trả cho JIVF số tiền gốc, lãi tính đến ngày 02/4/2025 là 43.294.536 đồng (trong đó gốc: 27.000.000 đồng; lãi: 15.599.935 đồng; lãi quá hạn: 538.601 đồng; phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng); đồng thời, yêu cầu ông S còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu bị đơn trả phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đề tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF), buộc ông Trần Văn S phải trả cho JIVF số tiền gốc, lãi tính đến ngày 02/4/2025 là 43.138.536 đồng (trong đó gốc: 27.000.000 đồng; lãi: 15.599.935 đồng; lãi quá hạn: 538.601 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng.

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 27.000.000 đồng và phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Vì vậy, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông S có đăng ký thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông S đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông S đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Công ty T (JIVF) yêu cầu ông Trần Văn S có trách nhiệm trả cho JIVF số tiền gốc, lãi tính đến ngày 02/4/2025 là 43.138.536 đồng (trong đó gốc: 27.000.000 đồng; lãi: 15.599.935 đồng; lãi quá hạn: 538.601 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 916630003275424000, kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3.1] Xét, chứng cứ JIVF đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022 được ký kết giữa JIVF với Trần Văn S và Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 18/10/2022. Theo đó, ngày 18/10/2022, ông S có vay của J số tiền 27.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 52,2%/năm (4,35%/tháng); mục đích vay: mua xe máy. Sau khi vay, ông S không trả nợ gốc và lãi cho JIVF, mặc dù đã được JIVF yêu cầu nhiều lần.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn ông S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ nhưng S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc 27.000.000 đồng và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022.

[4] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022 được ký kết giữa Công ty T (JIVF) với ông Trần Văn S là hoàn toàn tự nguyện,

hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng hợp pháp.

[4.1] Xét về nợ gốc:

Tại hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022, thể hiện ông S có vay của Công ty T (JIVF) số tiền 27.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ: thanh toán mỗi tháng là 1.509.913 đồng. Sau khi vay, ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 8 của Hợp đồng nên JIVF khởi kiện yêu cầu ông S phải trả cho JIVF số tiền nợ gốc 27.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét về lãi suất:

- Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác....”.

- Tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật...”.

Tại Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022 thể hiện ông Trần Văn S và JIVF thỏa thuận lãi suất vay là 52,2%/năm (4,35%/tháng), đồng thời JIVF cũng đã niêm yết công khai lãi suất áp dụng tại thời điểm vay được ông S đồng ý. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là 4,35%/tháng (52,2%/năm).

[4.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Từ những nhận định tại Mục [4], Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của JIVF, buộc ông Trần Văn S phải trả cho JIVF số tiền gốc, lãi tính đến ngày 02/4/2025 là 43.138.536 đồng (trong đó gốc: 27.000.000 đồng; lãi: 15.599.935 đồng; lãi quá hạn: 538.601 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 916630003275424000 ngày 18/10/2022.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn S bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty T (JIVF) không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF).

1.1. Buộc ông Trần Văn S phải trả cho Công ty T (JIVF) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 02/4/2025 là 43.138.536 đồng (bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng) gồm: gốc: 27.000.000 đồng; lãi: 15.599.935 đồng; lãi quá hạn: 538.601 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9916630003275424000 ngày 18/10/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

1.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS về việc yêu cầu ông Trần Văn S phải trả phí quản lý khoản vay là 156.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn S phải chịu 2.156.927 đồng (hai triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty T (JIVF) không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 757.000 đồng (bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0021465 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Hân Em